

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày: 17-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Vì Thị Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021; Thông báo về việc mở lại phiên tòa sơ thẩm (lần 2) số 24/TB-TA ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/11/1999, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T, sinh năm 1972 và bà Lò Thị T, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/6/2020 Lò Văn T bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 29 (Hai mươi chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo chấp hành án tù từ ngày 06/01/2020 đến ngày 18/01/2021 thì bị áp dụng lệnh tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Ông Bùi Đình M - Luật sư Văn phòng luật P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Phon Thạ Sơn Xay Nhạ V, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lý, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Chị Lương Thị O, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Đội 14 (bản P), xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lò Thị T, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lò Văn T (tên gọi khác: Lò Văn T), sinh năm 1995. Nơi cư trú: Đội 16, xã Thanh X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Quảng Văn Q, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Đội 16, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

3. Chị Cà Thị U, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Đội 02 (bản B), xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Cháu Lò Thị T, sinh ngày 21/5/2003. Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người giám hộ cho người làm chứng Lò Thị T: Bà Lò Thị P, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, Lò Văn T cùng gia đình làm thủ tục xuất cảnh sang huyện M, tỉnh Phong Sa Lý, nước CHDCND Lào để làm ăn buôn bán. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, Lò Văn T đi từ quán cắt tóc nơi T đang ở thuộc bản N, huyện M sang quán nơi bố mẹ bán hàng ở bản N, huyện M. Đi được khoảng 700m đến 800m thì T nhìn thấy chiếc xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát của nước Lào có các con số 3856, trị giá 544.238.000 đồng của anh Phon Thạ Sôn Xay Nhạ V đỗ ở trước cửa nhà thuộc bản N. T quan sát thấy trong nhà có đèn sáng nhưng không có người, trên giá đựng hàng có treo một chùm chìa khóa xe ô tô nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T đã chui qua ô cửa kính cửa sổ bị vỡ vào trong nhà, lấy chùm chìa khóa rồi mở cửa chính đi ra ngoài. T đi đến chỗ xe ô tô, mở khóa và điều khiển xe đi từ huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lý, nước CHDCND Lào theo đường tiểu ngạch vượt suối biên giới Nậm Núa ở khu vực giữa mốc số 110 và 111 vào địa phận bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình sử dụng xe ô tô, Tuấn đã va chạm vào ta luy dương của đường, sau đó va chạm vào xe ô tô khác nên đã rơi mất biển số xe và làm xe bị hư hỏng, bong tróc.

Ngày 30/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ nhận được đề nghị của Công an huyện M, tỉnh P về việc phối hợp truy tìm chiếc xe trên và đối tượng trộm cắp. Đến ngày 01/01/2020, Công an huyện Đ phát hiện và phối hợp với Công an huyện M truy bắt được đối tượng Lò Văn T cùng chiếc xe ô tô bị trộm cắp tại xã A, huyện M, tỉnh Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger không biển kiểm soát và các giấy tờ cá nhân của anh Phon Thạ Sơn Xay Nhạ V, ngày 15/4/2021 đã trả lại các tài sản này cho chị Lương Thị O người được bị hại ủy quyền.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-P2 ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn T để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án 12 năm tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tù với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 năm (Mười bốn) năm 5 (Năm) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 30, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tách việc bồi thường dân sự ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và không tranh gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Bị cáo Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo không nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 101.544.874 kíp Lào và nhất trí đề nghị giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, mục đích là do bị cáo nhất thời phạm tội, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy

định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở đầu khung hình phạt quy định tại Khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo chưa có vợ con, không có tài sản riêng, không có nghề ổn định nghiệp nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại trình bày: Do bị cáo đã trộm cắp chiếc xe ô tô của bị hại nên đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Điện Biên xem xét xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam và yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe ô tô bán tải màu trắng nhãn hiệu FORD RANGER, đồng thời phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 101.544.874 kip Lào (Bao gồm: Tiền chi phí phục vụ việc truy tìm xe và trả góp xe).

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị T đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, đề nghị Hội đồng xét xử tách phần dân sự ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi bị hại có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Hình sự quy định: “1. Công dân Việt nam hoặc pháp nhân thương mại Việt Nam có hành vi phạm tội ở ngoài lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mà Bộ luật này quy định là tội phạm, thì có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại Việt Nam theo quy định của Bộ luật này...”.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, ngày 28/12/2019, tại bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, nước CHDCND Lào, bị hại anh Phon Thạ Son Xay Nhạ V bị trộm tài sản là chiếc xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát của nước Lào có các con số 3856, trị giá 544.238.000 đồng, bị hại là anh Phon Thạ Sôn Xay Nhạ V đề nghị Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định của pháp luật Việt Nam, quá trình điều tra xác định được Lò Văn T là người đã trộm cắp chiếc xe ô tô trên. Do vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Điện Biên đã tiến hành điều tra truy tố, xét xử Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản tạm giữ xe ô tô và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, Lò Văn T đi từ quán cắt tóc nơi Lò Văn T đang ở thuộc bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (CHDCND Lào) đi sang quán nơi bố mẹ Lò Văn T bán hàng ở bản N, huyện M. Đi được khoảng 700m đến 800m thì Tuân nhìn thấy chiếc xe ô tô bán tải màu

trắng, nhãn hiệu FORD RANGER, biển kiểm soát của nước Lào có các con số 3856 của anh Phon Thạ Sôn Xay Nhạ V đỗ ở trước cửa nhà thuộc bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, Lào. T quan sát thấy trong nhà có đèn sáng nhưng không có người, trên giá đựng hàng có treo một chùm chìa khóa xe ô tô nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe. T đã chui qua ô cửa kính cửa sổ bị vỡ vào trong nhà, lấy chùm chìa khóa rồi mở cửa chính đi ra ngoài. T đi đến chỗ xe ô tô, mở khóa và điều khiển xe đi từ huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, nước CHDCND Lào theo đường bộ vượt suối khu vực biên giới giữa mốc số 110 và 111 vào địa phận bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình sử dụng xe ô tô, T đã va chạm vào ta luy dương của đường, sau đó va chạm vào xe ô tô khác nên đã rơi mất biển số xe và làm xe bị hư hỏng, bong tróc sơn.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Điện Biên kết luận chiếc xe ô tô FORD RANGER Lò Văn T đã trộm cắp của bị hại anh Phon Thạ Sôn Xay Nhạ V trị giá 544.238.000 đồng (Năm trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, Lào và quan hệ quốc tế Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi lén lút trộm cắp chiếc xe ô tô bán tải màu trắng, nhãn hiệu FORD RANGER trị giá 544.238.000 đồng của bị hại anh Phon Thạ Sôn Xay Nhạ V, tại bản N, huyện M, tỉnh Phong-Sa-Lỳ, Lào đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại điểm a Khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt bị cáo T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội này, trước đó bị cáo cũng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt 29 (Hai mươi chín) tháng tù. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cần phải có mức hình phạt thỏa đáng đối với bị cáo và tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST

ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Việc đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với bị cáo Lò Văn T là có căn cứ, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với đề nghị của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận vì giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là rất lớn, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp này bị cáo cũng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đã bị kết án.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên ko áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại yêu cầu bị cáo Lò Văn T phải trả lại chiếc xe ô tô bán tải FORD RANGER và bồi thường số tiền 101.544.874 kíp Lào. Gia đình bị cáo đã sửa chữa xe ô tô và ngày 15/4/2021 đã trả lại chiếc xe ô tô cho bị hại.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo đã khắc phục sửa chữa xe ô tô cho bị hại Phon Thạ Són Xay Nhạ V với số tiền là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Ghi nhận Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER và giấy tờ liên quan cho bị hại Phon Thạ Són Xay Nhạ V do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên lập ngày 15/4/2021.

5.2. Đối với yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 101.544.874 kíp Lào (Bao gồm: Tiền chi phí phục vụ việc truy tìm xe và trả góp xe). Hội đồng xét xử thấy rằng, do người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt tại phiên tòa và bị cáo không nhất trí bồi thường số tiền 101.544.874 kíp Lào.

Căn cứ vào Điều 30, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với các yêu cầu khác có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường nếu bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 173; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên là 29 (Hai mươi chín) tháng tù (bị cáo đã chấp hành từ ngày 06/01/2020 đến ngày 17/01/2021 là 12 tháng 18 ngày, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 16 tháng 12 ngày).

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp hành hình phạt chung của 02 (hai) bản án là 13 (Mười ba) năm 10 (Mười) tháng 12 (Mười hai) ngày tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo đã khắc phục sửa chữa xe ô tô cho bị hại Phon Thạ Sỏn Xay Nhạ V với số tiền là 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Ghi nhận Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu là chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER và giấy tờ liên quan cho bị hại Phon Thạ Sỏn Xay Nhạ V do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên lập ngày 15/4/2021.

- Căn cứ vào Điều 30, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với các yêu cầu khác có liên quan đến việc yêu cầu bồi thường nếu bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2021).

Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người đó cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lò Văn T;
- Người bào chữa ông Bùi Đình M;
- Bị hại Phon Thạ Sơn Xay Nhạ V;
- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Sở Ngoại vụ tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Đoàn